

# ĐIỂM MỚI TRONG NGHIÊN CỨU, ÁP DỤNG TIÊU CHÍ TỈNH CÔNG NGHIỆP của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

*Nguyễn Huy Lương\**

Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII (năm 1996), lần thứ IX (năm 2001), lần thứ X (năm 2006) đều đã nêu mục tiêu chiến lược đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Mục tiêu này tiếp tục được Đại hội lần thứ XI của Đảng (năm 2011) khẳng định: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các tỉnh) cũng đã đề ra mục tiêu xây dựng tỉnh mình trở thành tỉnh công nghiệp, như: Hải Dương, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Phú Thọ,... Tuy nhiên, xây dựng

một tỉnh để trở thành tỉnh công nghiệp như thế nào, cần tập trung vào những nội dung gì để phù hợp với địa kinh tế, chính trị và điều kiện lịch sử, tự nhiên của địa phương? Tỉnh cần phải đạt được những chỉ tiêu chủ yếu nào, mức giá trị cụ thể của từng chỉ tiêu là bao nhiêu? Dùng phương pháp nào để đánh giá được kết quả thực hiện hàng năm?... Muốn trả lời được các câu hỏi đó từng tỉnh cần phải hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh tế trên cơ sở khái niệm và bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp phù hợp, khả thi với tỉnh mình. Đây là vấn đề cần sớm được nghiên cứu, hoàn thiện, giúp cho Lãnh đạo địa phương theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình về những kết quả, hạn chế, từ đó có các căn cứ tin cậy để đưa ra các quyết định quản lý tối ưu trong chỉ đạo, điều hành. Đồng thời xác định được tỉnh mình đang đạt mức độ nào so với chuẩn cần thiết để trở thành tỉnh công nghiệp, hoặc cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp. Đến nay, một số tỉnh đã nghiên cứu, xây dựng được bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp áp dụng cho riêng địa phương mình, như: Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp của Quảng Ninh gồm 18 chỉ tiêu, trong đó: về kinh tế có 6 chỉ tiêu, về văn hóa - xã

\* Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

hội có 8 chỉ tiêu, về môi trường có 3 chỉ tiêu và về kết cấu hạ tầng xã hội có 1 chỉ tiêu; Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp của Hải Dương gồm 9 chỉ tiêu, trong đó: về kinh tế có 3 chỉ tiêu, về văn hóa - xã hội có 5 chỉ tiêu và về kết cấu hạ tầng xã hội có 1 chỉ tiêu, Hải Dương không có chỉ tiêu về môi trường;... Gần đây Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo bộ tiêu chí gồm 18 chỉ tiêu. Nhìn chung các Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp trên đều chưa cụ thể hóa các chỉ tiêu thành điểm số tương ứng, do đó hàng năm vẫn chưa đánh giá được kết quả thực hiện đã đạt mức độ nào (bao nhiêu %) so với chuẩn tỉnh công nghiệp đã đề ra.

Để khắc phục hạn chế đó, nhóm nghiên cứu thuộc Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ đã nghiên cứu, đề xuất đưa ra: Khái niệm tỉnh công nghiệp nói chung; bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp được cụ thể hóa thành điểm số và thử áp dụng đánh giá kết quả xây dựng tỉnh công nghiệp của Phú Thọ 2010 - 2013, đề xuất định hướng giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới. Điểm mới ở đây là đã đưa ra khái niệm về tỉnh công nghiệp nói chung và có thể cho điểm từng tiêu chí hàng năm. Cụ thể như sau:

**Khái niệm tỉnh công nghiệp nói chung:** *Tỉnh công nghiệp là tỉnh đã áp dụng phổ biến các công nghệ, qui trình, kỹ thuật, phương pháp sản xuất tiên tiến, hiện đại trên thế giới và trong nước vào các ngành kinh tế chủ yếu, nhờ đó tạo được năng suất lao động xã hội cao, đồng thời đảm bảo an toàn môi trường sinh thái, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; có cơ cấu GRDP, cơ cấu lao động hợp lý; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh; có kết cấu hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, hạ tầng xã hội tốt; đời sống vật chất, tinh thần, dân trí của người dân đã được nâng cao, tương*

*đương với các tỉnh phát triển ở trong nước và trong khu vực.*

Theo đó, một tỉnh dù có sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng nếu tỉnh đó hội tụ đủ các điều kiện của khái niệm thì vẫn có thể trở thành tỉnh công nghiệp.

**Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp đề xuất áp dụng cho Phú Thọ gồm 10 chỉ tiêu:**

**a. Nhóm chỉ tiêu kinh tế (gồm 3 chỉ tiêu):**

1. GRDP bình quân đầu người  $\geq 3.000$  USD. Chỉ tiêu này tối đa được 20 điểm;

2. Cơ cấu GRDP (theo giá thực tế): Dịch vụ chiếm trên 35,0%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm trên 50,0%; Nông nghiệp dưới 15,0%. Tối đa được 10 điểm;

3. Tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp dưới 50,0% so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế. Tối đa được 20 điểm.

**b. Nhóm chỉ tiêu văn hóa - xã hội (gồm 4 chỉ tiêu):**

4. Chỉ số phát triển con người (HDI) trên 0,820. Tối đa được 5 điểm;

5. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt từ 25,0% trở lên so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế. Tối đa được 5 điểm;

6. Số bác sĩ trên 1 vạn dân phải đạt trên 9,5 bác sĩ/1 vạn dân. Tối đa được 5 điểm;

7. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quy định dưới 5,0%. Tối đa được 5 điểm.

**c. Nhóm chỉ tiêu môi trường (gồm 1 chỉ tiêu):**

8. Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh đạt trên 55,0%. Tối đa được 5 điểm.

**d. Nhóm chỉ tiêu cơ sở hạ tầng xã hội** (gồm 2 chỉ tiêu):

9. Tỷ lệ dân số thành thị chiếm trên 30,0% dân số. Tối đa được 10 điểm;

10. Kết quả xây dựng nông thôn mới. Chỉ tiêu này tối đa được 15 điểm, trong đó:

10.1. Khi có 100,0% huyện trong tỉnh đều đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Tối đa được 5 điểm;

10.2. Khi có từ 210 xã (bằng 85,0 % tổng số xã) trở lên đạt chuẩn xã nông thôn mới (đạt 19/19 chỉ tiêu). Tối đa được 10 điểm.

**Quy ước:** Thời điểm đạt trên 85 điểm là thời điểm Phú Thọ cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp; thời điểm đạt đủ 100 điểm là thời điểm đánh dấu Phú Thọ hội tụ đầy đủ các tiêu chuẩn của một tỉnh công nghiệp.

**Kết quả áp dụng thử nghiệm Bộ tiêu chí trên đây đánh giá tình hình xây dựng tỉnh công nghiệp giai đoạn 2010 - 2013 của tỉnh Phú Thọ:**

- Tại năm gốc 2010 (năm Đảng bộ tỉnh Phú Thọ tiến hành Đại hội lần thứ XVII và đã đề ra mục tiêu phấn đấu xây dựng Phú Thọ đến năm 2020 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp): đạt 53,7/100 điểm.

- Năm 2011: Đạt 55,4/100 điểm, trong đó riêng 2011 thực hiện được 1,7 điểm.

- Năm 2012: Đạt 57,8/100 điểm, trong đó riêng 2012 thực hiện được 2,4 điểm.

- Năm 2013: Đạt 60,2/100 điểm, trong đó riêng 2013 thực hiện được 2,4 điểm.

Kết quả tổng hợp xây dựng tỉnh công nghiệp của Phú Thọ các năm từ 2010 - 2013 thể hiện ở Bảng 1 sau đây:

**Bảng 1: Kết quả xây dựng tỉnh công nghiệp giai đoạn 2010 - 2013 của tỉnh Phú Thọ**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	Điểm tối đa	Kết quả thực hiện			
					Năm gốc 2010	Chính thức 2011	Chính thức 2012	Sơ bộ 2013
1	GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	USD	≥ 3.000	20	756	870	978	1.070
2	Cơ cấu kinh tế theo GDP (tính theo giá thực tế)			10				
2.1	Tỷ trọng Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong GDP	%	≤ 15,0		27,2	28,3	27,8	27,4
2.2	Tỷ trọng Công nghiệp và Xây dựng trong GDP	%	≥ 50,0		40,5	41,8	40,9	40,9
2.3	Tỷ trọng Dịch vụ trong GDP	%	≥ 35,0		32,4	30,0	31,3	31,7
3	Tỷ trọng lao động Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong tổng số lao động đang làm việc	%	≤ 50,0	20	64,1	62,9	61,7	60,4

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	Điểm tối đa	Kết quả thực hiện			
					Năm gốc 2010	Chính thức 2011	Chính thức 2012	Sơ bộ 2013
4	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Lần	≥ 0,82	5	0,701	0,707	0,713	0,717
5	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	≥ 25,0	5	16,3	17,5	18,7	20,0
6	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	BS	≥ 9,5	5	6,2	7,1	7,9	9,1
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn hiện hành	%	< 5,0	5	20,34	16,55	14,12	12,52
8	Độ che phủ rừng và cây xanh	%	≥ 55,0	5	49,4	49,9	50,2	51,0
9	Tỷ lệ dân số thành thị	%	≥ 30,0	10	18,2	18,2	18,2	18,5
10	Kết quả xây dựng nông thôn mới			15				
10.1	Tỷ lệ huyện đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	%	100,0	5	0,0	0,0	0,0	0,0
10.2	Số xã đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	Xã	210	10	0	0	0	2
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>100</b>	<b>53,7</b>	<b>55,4</b>	<b>57,8</b>	<b>60,2</b>

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

**Bảng 2: Mức độ đạt tiêu chí tinh công nghiệp của Phú Thọ năm 2010 và 2011**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010		Năm 2011	
			Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được	Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được
1	GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	USD	756	5,0	870	5,8
2	Cơ cấu kinh tế theo GDP (tính theo giá thực tế)			8,6		8,5
2.1	Tỷ trọng Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong GDP	%	27,2		28,3	
2.2	Tỷ trọng Công nghiệp và Xây dựng trong GDP	%	40,5		41,8	
2.3	Tỷ trọng Dịch vụ trong GDP	%	32,4		30,0	
3	Tỷ trọng lao động Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong tổng số lao động đang làm việc	%	64,1	14,4	62,9	14,8
4	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Lần	0,701	4,3	0,707	4,3

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010		Năm 2011	
			Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được	Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được
5	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	16,3	3,3	17,5	3,5
6	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	BS	6,2	3,3	7,1	3,7
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn hiện hành	%	20,34	4,2	16,55	4,4
8	Độ che phủ rừng và cây xanh	%	49,4	4,5	49,9	4,5
9	Tỷ lệ dân số thành thị	%	18,2	6,1	18,2	6,1
10	Kết quả xây dựng nông thôn mới			0,0		0,0
10.1	Tỷ lệ huyện đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	%	0,0	0,0	0,0	0,0
10.2	Số xã đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	Xã	0	0,0	0	0,0
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>53,7</b>	<b>x</b>	<b>55,4</b>

Nguồn: Cục Thông kê tỉnh Phú Thọ

**Bảng 3: Mức độ đạt tiêu chí tinh công nghiệp của Phú Thọ năm 2012 và 2013**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012		Năm 2013	
			Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được	Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được
1	GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	USD	978	6,5	1.070	7,1
2	Cơ cấu kinh tế theo GRDP (tính theo giá thực tế)			8,5		8,6
2.1	Tỷ trọng Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong GRDP	%	27,8		27,4	
2.2	Tỷ trọng Công nghiệp và Xây dựng trong GRDP	%	40,9		40,9	
2.3	Tỷ trọng Dịch vụ trong GRDP	%	31,3		31,7	
3	Tỷ trọng lao động Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong tổng số lao động đang làm việc	%	61,7	15,3	60,4	15,8
4	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Lần	0,713	4,3	0,717	4,4

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012		Năm 2013	
			Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được	Kết quả thực hiện	Số điểm đạt được
5	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	18,7	3,7	20,0	4,0
6	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	BS	7,9	4,2	9,1	4,8
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn hiện hành	%	14,12	4,6	12,52	4,6
8	Độ che phủ rừng và cây xanh	%	50,2	4,6	51,0	4,6
9	Tỷ lệ dân số thành thị	%	18,2	6,1	18,5	6,2
10	Kết quả xây dựng nông thôn mới			0,0		0,1
10.1	Tỷ lệ huyện đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	%	0,0	0,0	0,0	0,0
10.2	Số xã đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới	Xã	0	0,0	2	0,1
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>57,8</b>	<b>x</b>	<b>60,2</b>

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

Theo bảng trên, đến hết năm 2013 Phú Thọ mới chỉ đạt 60,2% so với chuẩn tỉnh công nghiệp, và đạt 70,8% so với chuẩn cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp nêu trên.

**Những “nút cổ chai” và định hướng một số giải pháp Phú Thọ cần phải tập trung giải quyết để cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp:**

Căn cứ kết quả thực hiện các tiêu chí đến hết năm 2013, để đạt mục tiêu cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, trong các năm tới Phú Thọ còn phải phấn đấu đạt được 24,8 điểm; Và để chính thức trở thành tỉnh công nghiệp Phú Thọ phải phấn đấu đạt 39,8 điểm nữa.

Đến hết năm 2013, các chỉ tiêu cần thiết mới chỉ đạt ở mức thấp. Trong thời gian tới, để đạt được

mục tiêu, Phú Thọ cần phải tập trung phấn đấu cụ thể như sau:

- GRDP bình quân đầu người (đến hết năm 2013 ước đạt 7,1/20 điểm, bằng 35,5% mức chuẩn cần thiết). Để đạt mục tiêu này tỉnh cần tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành sản phẩm có đóng góp nhiều giá trị tăng thêm (VA) trong GRDP của tỉnh, đó là: Các sản phẩm thuộc các ngành chế biến thực phẩm đồ uống, giấy, phân bón, dệt may, vật liệu xây dựng, sản xuất sản phẩm từ plastic, ...

- Xây dựng nông thôn mới (đến hết năm 2013 có 2 xã hoàn thành, đạt 0,1/15 điểm, mới chỉ đạt 0,7% mức chuẩn cần thiết). Đây là chỉ tiêu khó khăn nhất trong quá trình xây dựng Phú Thọ trở thành tỉnh công nghiệp.

*(Xem tiếp trang 16)*

### *(Tiếp theo trang 31)*

Để đạt chỉ tiêu này tỉnh cần có cơ chế ưu tiên tập trung nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho các xã chuẩn bị hoàn thành 100% chỉ tiêu xã nông thôn mới, từ đó tạo động lực và phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp ở tất cả các xã trong tỉnh, huy động tối đa nguồn lực của các thành phần kinh tế, của người dân cho xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nông nghiệp (đến hết năm 2013 ước đạt 15,8/20 điểm, bằng 79,0% mức chuẩn cần thiết). Để đạt tiêu chí này tỉnh phải tập trung đầu tư xây dựng, củng cố, khôi phục, phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để từng bước phân công lại lao động trên địa bàn nông thôn với phương châm “Ly nông bất ly hương”, trước mắt tập trung khôi phục các nghề truyền thống (mành cọ, làn cọ, ủ ấm, đan lát, sơn ta, ...), và nghiên cứu phát triển

sản xuất các sản phẩm gắn với thời đại các Vua Hùng để cung cấp, bán làm quà lưu niệm cho đồng bào trong nước, kiều bào ở nước ngoài và khách quốc tế đến Khu di tích lịch sử Đền Hùng hàng năm.

- Tỷ lệ dân số thành thị (đến hết năm 2013 ước đạt 6,2/10 điểm, bằng 62,0% mức chuẩn cần thiết). Để đạt tiêu chí này tỉnh cần tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,... cho các xã thuộc quy hoạch để các xã này có đủ điều kiện đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định công nhận là thị trấn/phường theo quy định./.

---

*Tài liệu tham khảo:*

Niên giám Thống kê tỉnh Phú Thọ